TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 175/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 8 - 2018
"*Về việc xin ly hôn và nuôi con*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Khánh
Ông Ngô Đức Kỳ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018. Về việc "Xin ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1988 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Nhà Phấn, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phi Tr, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Nhà Phấn, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2018 và tại phiên tòa chị Nguyễn Hồng L (nguyên đơn) trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Chị L và anh Tr được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới năm 2017 không có đăng ký kết hôn, đến ngày 27/4/2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú, huyện C. Chị L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau nên thường cự cải nhau, từ đó vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm nay. Chị L xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên chị L yêu cầu xin được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị L trình bày vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Dương Tr B, sinh ngày 23/10/2008 và Nguyễn Hồng Bảo Nh, sinh ngày 20/7/2014, hiện 02 đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, chị L yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị L trình bày vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu và nợ trả: Chị L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Phi Tr, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh Tr biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 01/6/2018 nhưng anh Tr không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ anh Tr để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh Tr không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị L, Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr được quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị L và anh Tr được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới năm 2017 không có đăng ký kết hôn, đến ngày 27/4/2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn của chị L và anh Tr là do vợ chồng sống thường hay cự cải nhau dẫn đến không hạnh phúc, từ đó vợ chồng đã ly thân khoản hơn 01 năm nay. Đối với anh Tr thì không ý kiến gì về việc ly hôn của chị L. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L đã ly thân khoản 01 năm nay thời gian không dài nhưng anh Tr không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng đoàn tụ, chứng tỏ là mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Tr.

[2] Về con: Chị L trình bày vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Dương Tr Bảo, sinh ngày 23/10/2008 và Nguyễn Hồng Bảo Nh, sinh ngày 20/7/2014, hiện 02 đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, chị L yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định của pháp luật. Đối với anh Tr

không có ý kiến gì về yêu cầu của chị L. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Dương Tr B và Nguyễn Hồng Bảo Nh còn nhỏ và đang sống với chị L đã đảm bảo về tinh thần cũng như các điều kiện khác. Dó đó, yêu cầu nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Dương Tr B được thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2018 là được sống với chị L. Vì vậy, tiếp tục giao Nguyễn Dương Tr Bảo và Nguyễn Hồng Bảo Nh cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tr không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 700.000 đồng/tháng/01 cháu. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con thành niên.

[3] Về tài sản chung: Chị L trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, anh Tr không ý kiến gì nên không xem xét.

[4] Về nợ thu và nợ trả: Chị L trình bày vợ chồng không có nợ thu và nợ trả, anh Tr không ý kiến gì không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng L như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Phi Tr.

- Về con: Tiếp tục giao Nguyễn Dương Tr B, sinh ngày 23/10/2008 và Nguyễn Hồng Bảo Nh, sinh ngày 20/7/2014 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 700.000 đồng/tháng/01 cháu. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 21/8/2018 cho đến khi hai con thành niên.

Anh Nguyễn Phi Tr không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị L có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004487 ngày 01/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Tr phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trong Tr hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Tr được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết cơng khai.

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- CC THA huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính